# THỰC THI KIỂM THỬ

## 1.1 Kỹ thuật kiểm thử dựa trên bảng quyết định

Trong các kỹ thuật viết kịch bản kiểm thử, đối với các trường dữ liệu đơn như textbox, chúng ta thường sử dụng các phương pháp như lớp tương đương (Equivalence partitioning) hay phương pháp phân tích giá trị biên (Boundary value analysis). Đối với kiểm thử hành vi của hệ thống với nhiều trường dữ liệu, bảng quyết định (Decision table) sẽ giúp chúng ta phân loại và định hình được kịch bản kiểm thử một cách chính xác và rõ ràng hơn.

Về cơ bản, bảng quyết định sử dụng mô hình luận lý phức tạp để người dùng dễ dàng thấy các kết hợp có thể có của các điều kiện đang xem xét và các hành động tương ứng với tập hợp giá trị của chuỗi điều kiện.

Các bước để tạo một bảng quyết định

1. Phân tích các điều kiện và hành động của hệ thống
2. Thêm các cột trường hợp giá trị của điều kiện
3. Cố gắng giảm số lượng các cột điều kiện
4. Xác định hành động tương ứng của hệ thống
5. Viết các kịch bản kiểm thử

## 1.2 Thiết kế test case

**1.2.1 Chức năng đăng nhập**

1. **Điều kiện:**

* Kiểm tra trường thông tin đăng nhập email.
* Kiểm tra trường thông tin mật khẩu.

1. **Hành động:**

* Đăng nhập được hay không.
* Bảng quyết định chức năng đăng nhập

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điều kiện** | **TH1** | **TH2** | **TH3** | **TH4** | **TH5** |
| Username | T | T | T | F | B |
| Password | T | F | B | - | - |
| Hành động của hệ thống | | | | | |
| Đăng nhập thành công hay không | T(Có) | F(Không) | F | F | F |

* Kịch bản test chức năng đăng nhập

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Tiêu đề** | **Mô tả kịch bản** | **Kết quả mong đợi** |
| TH1 | Đăng nhập thành công | 1. Có chức năng đăng nhập  2. Nhập username đúng  3. Nhập password đúng  4. Ấn đăng nhập | Đăng nhập thành công |
| TH2 | Đăng nhập không thành công | 1. Có chức năng đăng nhập  2. Nhập username đúng  3. Nhập password sai  4. Ấn đăng nhập | Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không chính xác |
| TH3 | Đăng nhập không thành công | 1. Có chức năng đăng nhập  2. Nhập username đúng  3. Để trống password  4. Ấn đăng nhập | Mật khẩu là bắt buộc |
| TH4 | Đăng nhập không thành công | 1. Có chức năng đăng nhập  2. Nhập username sai  3. Ấn đăng nhập | Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không chính xác |
| TH5 | Đăng nhập không thành công | 1. Có chức năng đăng nhập  2. Để trống Username  3. Ấn đăng nhập | Địa chỉ email là bắt buộc |

* Bảng thiết kế testcase chức năng đăng nhập

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Tiêu đề** | **Inputs** | **EO** | **RO** | **Kết luận** |
| TH1 | Đăng nhập thành công | Username: tuan2k@gmail.com Password: 12345678 | Đăng nhập thành công | Đăng nhập thành công | Pass |
| TH2 | Đăng nhập không thành công | Username: tuan2k@gmail.com Password: 111 | Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không chính xác | Hệ thông thông báo : Mật khẩu và email của bạn không khớp. Vui lòng thử lại hoặc đặt lại mật khẩu của bạn. | pass |
| TH3 | Đăng nhập không thành công | Username: tuan2k@gmail.com Password: để trống | Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không chính xác | Hệ thống : Mật khẩu là bắt buộc. | Pass |
| TH4 | Đăng nhập không thành công | Username: tuan2k@gmail.co Password: 123 | Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không chính xác | Hệ thông thông báo : Mật khẩu và email của bạn không khớp. Vui lòng thử lại hoặc đặt lại mật khẩu của bạn | Pass |
| TH5 | Đăng nhập không thành công | Username: Trống Password: Trống | Không bấm đăng nhập được | Hệ thống : Email,Mật khẩu là bắt buộc.. | Pass |

* Bảng test report chức năng đăng nhập

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng test case** | **Số lượng passed** | **Số lượng fail** | **Số lượng test không chạy** |
| 5 | 5 | 0 | 0 |